

ÁP LỰC BÁN GIA TĂNG

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

MUA	Nhà đầu tư tiếp tục chọn lọc các mã đang có tín hiệu bật tăng từ nền hỗ trợ cứng với sự tham gia chủ động của dòng tiền và giải ngân từng phần với mục tiêu đầu tư ngắn hạn.
BÁN	Nhà đầu tư có thể xem xét tận dụng các nhịp tăng điểm của thị trường để thực hiện bán chốt lời từng phần các vị thế ngắn hạn trong danh mục, vùng cản quan trọng 1.280-1.300 điểm.

ĐIỂM NHẤN ĐẦU TƯ

TPB

MUA

↑ 10,30%

VND18.200

NHẬN ĐỊNH XU HƯỚNG VN-INDEX TRONG NGÀY

- **Diễn biến TTCK thế giới:** Phố Wall tăng điểm trong phiên ngày thứ Hai (10/2), khi cổ phiếu công nghệ và kim loại "tỏa sáng".
- **Xu hướng VN-Index ngắn hạn:** Thị trường mở đầu tuần mới với sắc đỏ chiếm ưu thế, đặc biệt ở nhóm cổ phiếu thép, sau thông tin áp thuế của Tổng thống Mỹ Donald Trump. VN-Index kết phiên với nền Marubozu đỏ cho thấy áp lực bán gia tăng mạnh mẽ và thị trường đánh mất động lực vượt kháng cự 1.275 điểm. Mặc dù vậy, trong các nhịp đi ngang, vẫn có không ít các mã cổ phiếu riêng lẻ duy trì được xu hướng tăng tích cực và đây sẽ là nhóm giúp hãm lại đà giảm của thị trường. Nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế mua trading tăng tỷ trọng cổ phiếu cho danh mục khi thị trường xuất hiện các phiên điều chỉnh trong tuần này.

Thị trường thế giới

Chỉ số	Điểm số	%Chg	YTD
Dow Jones	44.470,41	0,38	4,53
S&P 500	6.066,44	0,67	3,14
Nasdaq	19.714,27	0,98	2,09
VIX	15,81	-4,41	-8,88
DAX	21.911,74	0,57	10,06
FTSE 100	8.767,80	0,77	7,28
CAC40	8.006,22	0,42	8,47
Hang Seng	21.656,82	0,63	7,96

Nguồn: Bloomberg

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN-INDEX



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng VN-Index	BUY	NEUTRAL	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	53,60	BUY
MACD (12,26)	3,90	BUY
ADX (14)	16,01	NEUTRAL
SMA5	1.268,85	SELL
SMA20	1.251,34	BUY
SMA50	1.256,40	BUY
SMA100	1.259,52	BUY
SMA200	1.259,16	BUY

ĐIỂM TIN CHÍNH

- Tuần này sẽ có nhiều tin tức kinh tế Mỹ quan trọng bên cạnh các thông tin về thuế quan. Trong đó, phải kể tới cuộc điều trần định kỳ 6 tháng một lần của Chủ tịch Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) Jerome Powell về chính sách tiền tệ trước Quốc hội Mỹ, vào ngày thứ Ba và thứ Tư. Tiếp đó, Bộ Lao động Mỹ sẽ công bố hai báo cáo lạm phát quan trọng, gồm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) và chỉ số giá nhà sản xuất (PPI) tháng 1, lần lượt vào ngày thứ Tư và thứ Năm.
- Giá dầu thô cũng bật tăng mạnh trở lại sau mấy phiên giảm liên tiếp do áp lực từ chiến tranh thương mại.
- Theo số liệu từ Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA), lượng thép Việt xuất khẩu sang Mỹ trong năm 2024 đạt gần 1,7 triệu tấn, trị giá 1,3 tỷ USD, tăng trên 50% so với năm 2023 xét về cả lượng và kim ngạch. Điều này giúp nâng tỷ trọng xuất khẩu thép của Mỹ lên 13%, tăng từ mức 9,68% của năm 2023 (xét về lượng).
- Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ đạt 9,8 tỷ USD, trong khi kim ngạch nhập khẩu từ quốc gia này ghi nhận 1,3 tỷ USD trong tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 11,1 tỷ USD. Theo đó, mức xuất siêu từ Việt Nam sang Mỹ đạt 8,5 tỷ USD, giảm 3,5% so với cùng kỳ năm 2024.
- PDR:** CTCP Phát triển Bất động sản Phát Đạt mới đây đã công bố công bố kết quả kinh doanh quý IV/2024 với doanh thu thuần đạt 1.844 tỷ đồng và lãi ròng 369 tỷ đồng, gấp 27 lần doanh thu và gấp 3 lần lợi nhuận so với mức đáy ở cùng kỳ. Kết quả này có được nhờ dự án Khu đô thị Bắc Hà Thanh - giai đoạn 1 (hơn 43 ha, Bình Định), tên thương mại là Quy Nhơn Iconic.
- CTR:** Luỹ kế cả năm 2024, Viettel Construction đạt doanh thu thuần 12.666 tỷ đồng, lãi trước thuế đạt 671,8 tỷ đồng tăng trưởng lần lượt là 11,1% và 4,2% so với cùng kỳ 2023. Như vậy, năm nay, doanh nghiệp hoàn thành 100% kế hoạch doanh thu và lợi nhuận cả năm 2024.
- FPT:** CTCP FPT đã công bố nghị quyết HĐQT thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2025 dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên. Năm nay, tập đoàn lên kế hoạch doanh thu 75.400 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 13.395 tỷ; tăng lần lượt 20% và 21% so với con số kỷ lục đạt được năm 2024.
- NT2:** Luỹ kế cả năm 2024, Nhơn Trạch 2 đạt doanh thu thuần 5.952 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2023. Do giá vốn và các chi phí đồng loạt tăng, khiến cho lãi ròng của Công ty giảm đến 85%, về mức 72 tỷ đồng. Dù vậy, kết quả này đã có sự hỗ trợ rất lớn từ khoản thu nhập khác hơn 73 tỷ đồng, chủ yếu là thu nhập từ ghi nhận tăng giá trị vật tư dự phòng ISP. Đây là mức lợi nhuận thấp nhất trong 10 năm trở lại đây của Nhơn Trạch 2.

Nguồn: VPBankS Research

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Chg	YTD
Vàng	2.930,22	0,76	11,65
Dầu WTI	72,36	0,06	0,89
Dầu Brent	75,97	0,13	1,78
Than	105,65	-1,49	-15,65
Đồng	9.447,50	0,43	7,75
Quặng sắt	106,12	0,50	1,23
Thép	466,00	0,32	-2,05

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá	%Chg	YTD
DXY	108,38	0,06	-0,10
USD/JPY	151,98	0,01	3,43
USD/CNY	7,3068	-0,02	-0,10
EUR/USD	1,0302	-0,05	-0,50
GBP/USD	1,2362	-0,05	-1,23

Lãi suất một số NHTW

NHTW	Lãi suất	Cuộc họp tiếp theo	Thay đổi gần nhất
FED	4,75%	19/03/2025	-0,25
ECB	2,90%	06/03/2025	-0,50
BOE	4,75%	06/02/2025	-0,25
BOJ	0,50%	19/03/2025	0,25
SBV	6,50%	-	-50bp

Top 5 CP có GTGD lớn nhất

Mã CP	GTGD	Giá	%Chg
FPT	1.110,28	142.000	-2,81
HPG	1.580,46	25.400	-4,69
TCB	571,84	25.750	0,00
STB	809,83	38.450	2,67
CTG	386,36	40.300	-1,23

Top 5 CP vốn hóa lớn nhất

Mã CP	Vốn hóa	Giá	%Chg
VCB	515.314,21	92.200	-0,86
BID	278.314,74	40.350	-0,37
CTG	216.410,67	40.300	-1,23
FPT	208.891,82	142.000	-2,81
TCB	181.919,93	25.750	0,00

Nguồn: Investing, Bloomberg, VPBankS Research

TPB

Khuyến nghị
Giá hiện tại
Giá mục tiêu
Tiềm năng tăng giá
Vùng giải ngân
Ngưỡng cắt lỗ
MUA
16.750
18.200
10,30%
16.000–16.500
<15.700

THÔNG TIN CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

- Ngân hàng TPBank khép lại năm 2024 với lợi nhuận trước thuế gần 7.600 tỷ đồng, tăng 36%, cùng tổng tài sản vượt 418.000 tỷ đồng, tăng trưởng ấn tượng 17%.
- Cơ cấu lợi nhuận của TPBank có sự chuyển dịch đáng kể khi giảm phụ thuộc vào tín dụng và đẩy mạnh kinh doanh đa dịch vụ. Thu nhập hoạt động đạt hơn 18.000 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2023, trong đó thu nhập từ dịch vụ tăng trưởng 47,5%, đạt hơn 3.360 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU

- TPB sau khi hình thành vùng cân bằng đã có những phiên hồi phục khá tốt để tiệm cận vùng cản 16.800–17.000 đồng. Các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang giữ ở mức tích cực. Nhà đầu tư có thể canh các nhịp điều chỉnh để giải ngân thăm dò đối với cổ phiếu TPB, vùng mua dự kiến quanh ngưỡng 16.000–16.500 đồng.

Thông tin tài chính

	FY2023	FY2024	Q42024
DTT (tỷ đ)	16.237	18.038	5.121
LNTT (tỷ đ)	5.589	7.600	2.136
LNST (tỷ đ)	4.463	6.074	1.705
Nợ/VCSH (%)	322	350	0
ROE (%)	13,74	17,27	17,27
ROA (%)	1,30	1,57	1,57
EPS (VNĐ)	1.689	2.299	2.299
P/E (lần)	8,6	7,2	7,29
P/B (lần)	1,17	1,17	1,18

Nguồn: VPBankS Research

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Chỉ báo kỹ thuật

	Ngày	Tuần	Tháng
Xu hướng	BUY	BUY	BUY

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
RSI (14)	61,31	BUY
MACD (12,26)	0,10	BUY
ADX (14)	17,09	BUY
SMA5	16.600	BUY
SMA20	16.250	BUY
SMA50	16.250	BUY
SMA100	16.460	BUY
SMA200	15.580	BUY

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
Danh mục theo dõi										
Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua										
1	VCI	Mua	33,8-34,8	4/2/2025	34,6	37,6	32,3			0,58%
2	HPG	Mua	26-26,8	5/2/2025	26,8	28,9	25,5			0,00%

Lưu ý: Các mã khuyến nghị đầu tư dựa trên yếu tố dòng tiền đầu cơ và có xu hướng tích lũy/tăng trong ngắn hạn theo phương pháp phân tích kỹ thuật.

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	MWG	Chốt lời	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	54,8	37,8	31/7/2023	54	32,35%
2	NLG	Chốt lời	31,3-32,45	9/6/2023	32	38,3	30,2	18/7/2023	38,3	19,69%
3	MWG	Hạ tỷ trọng	39,6-40,8	5/6/2023	40,8	47,8	37,8	11/7/2023	48,8	19,61%
4	DGW	Chốt lời	54,5-56	16/2/2024	56	63,2	53,9	13/3/2024	64,3	16,07%
5	HCM	Chốt lời	21,1-22	20/12/2023	21,9	24,3	20,4	2/1/2024	25,4	15,98%
6	SSI	Chốt lời	27,8-28,8	26/10/2023	27,2	32,8	26,9	10/11/2023	31,5	15,81%
7	DBC	Chốt lời	20,3-20,6	20/6/2023	20,6	23,6	19,2	6/7/2023	23,85	15,78%
8	DGW	Chốt lời	32,4-33	16/5/2023	33	37,2	30,7	6/6/2023	37,8	14,55%
9	VPB	Chốt lời	18,6-19,2	26/4/2023	19,2	22,6	17,9	1/8/2023	21,95	14,32%
10	ANV	Chốt lời	34,8-36,3	11/9/2023	36,3	41,2	33,8	22/9/2023	41,2	13,50%
11	DGW	Chốt lời	49-51,5	21/11/2023	50	57,8	48	8/1/2023	56,7	13,40%
12	HCM	Chốt lời	25,9-26,3	12/6/2023	26,3	29,5	24,5	5/7/2023	29,8	13,31%
13	SSI	Chốt lời	28,0-28,6	1/8/2023	28,6	33,5	27,4	25/8/2023	32,3	12,94%
14	PVS	Chốt lời	30,4-31,2	22/8/2023	31,2	35,2	29,3	30/8/2023	35,2	12,82%
15	HPG	Chốt lời	24,8-25,8	22/8/2023	25,8	29,1	24	7/9/2023	29,1	12,79%
16	NKG	Chốt lời	17,3-17,7	5/7/2023	17,5	20,4	16,3	21/7/2023	19,7	12,57%
17	KSB	Chốt lời	26,6-27,1	8/6/2023	27,1	30,5	25,2	27/6/2023	30,5	12,55%
18	NKG	Chốt lời	20,3-20,8	24/11/2023	20,8	23,9	19,6	30/11/2023	23,35	12,26%
19	HAH	Chốt lời	34-35,5	23/11/2023	35	40,7	32,9	26/12/2023	39,2	12,00%
20	GVR	Chốt lời	18,9-19,3	28/6/2023	19,3	22,3	18	11/7/2023	21,6	11,92%
21	VCG	Chốt lời	25,5-26,2	18/8/2023	26,2	29,3	24,5	5/9/2023	29,3	11,83%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+/-
1	HAH	Chốt lời	41-42,5	4/11/2024	42,5	46,3	40	8/11/2024	46,3	8,94%
2	MWG	Cắt lỗ	63,5-65,5	17/9/2024	65,5	72,8	61,8	12/11/2024	61,8	-5,65%
3	HCM	Chốt lời	26-27	19/11/2024	27	29,8	25,7	6/12/2024	29,8	10,37%
4	ANV	Chốt lời	17,8-18,1	27/11/2024	18	19,5	17,3	6/12/2024	20,5	13,89%
5	STB	Chốt lời	30,5-31,5	20/11/2024	31,5	34,5	30	18/12/2024	34,2	9,52%
6	VCI	Cơ cấu	32-33,5	26/11/2024	33,5	36,2	31,4	7/1/2025	32,5	-2,99%
7	SSI	Cơ cấu	25,5-26	19/12/2024	25,8	28,6	24,8	7/1/2025	25,35	-1,74%
8	GMD	Cơ cấu	63,8-65	12/11/2024	65	72,2	61,8	7/1/2025	64	-1,54%
9	PVD	Cắt lỗ	23,3-23,6	13/12/2024	23,3	26	22,4	7/1/2025	22,4	-3,86%
10	DPM	Cắt lỗ	34-35,5	25/11/2024	35,2	38	33	10/1/2025	33,5	-4,83%
11	HPG	Cắt lỗ	26-26,5	5/12/2024	26,5	29	25,2	10/1/2025	25,55	-3,58%
12	VPB	Cắt lỗ	18,8-19	17/12/2024	19	20,5	17,9	10/1/2025	18,5	-2,63%
13	TCB	Cắt lỗ	23,5-23,9	19/12/2024	23,8	26,3	22,7	10/1/2025	23,4	-1,68%
14	SZC	Cắt lỗ	41-42	19/12/2024	42	45,8	40	10/1/2025	41	-2,38%
15	VCG	Chốt lời	17,7-18,1	14/01/2025	18,1	19,8	17,2	3/2/2025	20	10,50%

Email: Chienluochitruong@vpbanks.com.vn

Theo dõi chúng tôi tại:



Mở tài khoản VPBankS



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

1

TƯ VẤN ĐẦU TƯ

Khuyến nghị:

- ACE NĐT vẫn tiếp tục tận dụng những phiên tăng điểm chốt lời ngắn hạn và tái cấu trúc mua lại khi TT điều chỉnh giảm điểm.
- Vùng hỗ trợ chỉ số VNI : 1150-1165.

NHÓM CP	NVL	Tỷ lệ
Mua	16-16.5	
Cắt lỗ	Điểm 14	-(-12%)
Chốt lời 1:(50%)	18-19	-12%-18%
Chốt lời 2:(50%)	21-22	-18-57%
NHÓM CP	MESN	Tỷ lệ
Mua	65-66	
Cắt lỗ	(Có thể DCA về 61-62)	-(-5%)
Chốt lời 1:(50%)	72-75	-12%-14%
Chốt lời 2:(50%)	Nằm giữ	
NHÓM CP	GEX	Tỷ lệ
Mua	21-21.5	
Cắt lỗ	19.8	-(-4%)
Chốt lời 1:(50%)	23-24	-7%-12%
Chốt lời 2:(50%)	25.5-26	-13%-24%

Ngoài những cp theo nhóm ngành đặc thù đã khuyến nghị, ACE tham khảo thêm CP khác theo khuyến nghị.

2

CHỐT LÃI HÀNG NGÀY

Mã chứng khoán	MWG
Tổng khối lượng CK	180,000
Giá vốn trung bình	43.34
Góc đầu tư	🕒 99,800 đ
Giá trị thị trường	8,280,000,000 đ
Lãi/lỗ (dự kiến)	+479,500,200 đ (6.15%)

Một số mã cổ phiếu đáng chú ý:

- BMP: Lợi nhuận sau thuế đạt 257 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ.
- ANV: Doanh thu đạt 4.439 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế chỉ còn 42 tỷ đồng, giảm lần lượt 9% và 94% so với năm 2022.
- MCM: Doanh thu gần như đi ngang nhưng lợi nhuận sau thuế tăng 8% so với năm 2022.
- MSB: Lợi nhuận trước thuế năm 2023 đạt 5.830 tỷ đồng, tăng nhẹ so với năm 2022.

🎉 **Chúc mừng ACE đã mua HPG dưới 27.2 như khuyến nghị ngày 10/1, PVD giá 27.x theo khuyến nghị 22/1.**

3

THAM GIA NHÓM ZALO



Quét mã hoặc truy cập
ginlabs.vn/room